

Mặc khải của Giêsu Kitô - Số mười sáu

Vén mở Bảy Tiếng Sấm: Một phân tích tiên tri về Sách Khải Huyền và lịch sử ẩn giấu

Jeff Pippenger

2023-11-15

Chúng ta đã trình bày trình tự các sự kiện tiên tri được xác định bởi lịch sử ẩn giấu của bảy tiếng sấm, lịch sử ấy được trình bày trong các chương 11 đến 13 của sách Khải Huyền. Chúng ta vẫn chưa đến giai đoạn trong tiến trình của những sự kiện này để chồng ghép lịch sử của sùng Tin Lành và sùng chủ nghĩa Cộng hòa. Chúng ta cũng chưa chuẩn bị một nền tảng hiểu biết để xác định chính xác vai trò của Hội giáo trong sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm. Tuy nhiên, có một lẽ thật rất quan trọng gắn liền với những sự kiện này, cho biết một người phải làm gì khi họ hiểu các lẽ thật đang được mở ẩn. Phước lành của sách Khải Huyền bao gồm trách nhiệm "giữ" những điều đã được chép.

Dòng lịch sử đang được mở ẩn bày tỏ quyền năng sáng tạo của Đức Chúa Trời cho những ai sẵn lòng lắng nghe, đọc và tuân giữ những điều được chép trong đó. Vì vậy đã đến lúc tạm rời khỏi việc khảo sát tường thuật tiên tri cuối cùng của Ê-sai và các chương 11 đến 13 của Khải Huyền, để xác định ý nghĩa của “ba ngày rười” khi Ê-li và Môi-se nằm chết trên con phố của siêu xa lộ thông tin, vốn chạy xuyên qua thung lũng những bộ xương khô chết chóc. Điều chúng ta sẽ xác định bây giờ là biểu tượng của “đồng vắng.”

Trong bài viết trước, chúng tôi đã xác định bốn nhân chứng tiên tri cho chuỗi sự kiện được thiết lập bởi lịch sử ẩn giấu của bảy tiếng sấm. Đó là: dòng của hình ảnh Đấng Christ, dòng của hai nhân chứng, dòng của hình tượng con thú và dòng của vua phương bắc giả mạo.

Nửa sau của chuỗi về vua phương bắc giả mạo bắt đầu với việc trao quyền cho chế độ giáo hoàng vào năm 538. Sau đó, chế độ giáo hoàng, vị vua phương bắc giả mạo thuộc linh, đã giày xéo Giê-ru-sa-lem thuộc linh và Y-so-ra-ên thuộc linh trong một nghìn hai trăm sáu mươi năm.

Họ sẽ ngã gục dưới lưỡi gươm, bị bắt đi làm phu tù giữa mọi dân tộc; và Giê-ru-sa-lem sẽ bị dân ngoại giày đạp cho đến khi thời kỳ của dân ngoại được hoàn tất. Lu-ca 21:24.

John được bảo phải đo cả nơi thánh lẫn đạo binh, nhưng ông cũng được bảo bỏ qua sân, vì nó đã được trao cho dân ngoại trong một nghìn hai trăm sáu mươi năm.

Và có ban cho tôi một cây sậy như cây gậy; thiên sứ đứng đó và phán: Hãy đứng dậy, đo đền thờ của Đức Chúa Trời, cùng bàn thờ, và những kẻ thờ phượng trong đó. Nhưng sân ở ngoài đền thờ thì hãy bỏ qua, đừng đo; vì đã giao cho dân ngoại; và thành thánh sẽ bị họ giày đạp trong bốn mươi hai tháng. Khải Huyền 11:1, 2.

Giăng và Lu-ca làm chứng rằng các dân ngoại "giày đạp" "Giê-ru-sa-lem," trong "bốn mươi hai tháng." Giăng xác định thời lượng, và Lu-ca đánh dấu sự kết thúc của lịch sử. Hai nhân chứng này đang đề cập đến câu hỏi ở Đa-ni-ên chương tám, câu mười ba.

Bây giờ tôi nghe có một Đấng thánh nói; một Đấng thánh khác nói cùng Đấng thánh đang nói ấy rằng: Sự hiện thấy về việc dâng của lễ hằng ngày, và sự phạm tội làm nên sự hoang vu, sẽ còn đến chừng nào, để cho nơi thánh và đạo binh đều bị giày đạp? Daniel 8:13.

Câu hỏi về thời kỳ mà đền thánh và đạo binh sẽ bị giày xéo xác định hai quyền lực gây hoang tàn sẽ thực hiện việc giày xéo Giê-ru-sa-lem, mà trong sách Đa-ni-ên được biểu thị là “đền thánh” và cả “đạo binh.” Sự hiểu biết nền tảng đúng đắn về câu này, như J. N. Andrews đã trình bày, là rằng câu ấy xác định hai quyền lực gây hoang tàn, đã giày xéo cả đền thánh lẫn đạo binh. Quyền lực gây hoang tàn thứ nhất được nêu trong câu là ngoại giáo, và quyền lực thứ hai là chủ nghĩa giáo hoàng. Từ “đạo binh” là cách Đa-ni-ên gọi điều mà Giảng xác định là “những người thờ phượng” trong đền thờ, tức là tại Giê-ru-sa-lem.

Có hai 'sự tàn phá' trong Đa-ni-ên đoạn 8. - Sự thật này được Josiah Litch trình bày quá rõ ràng đến nỗi chúng tôi xin trích lời ông:

“‘Cửa lễ hằng ngày’ là cách đọc hiện tại của bản văn tiếng Anh. Nhưng trong nguyên bản không hề có điều gì gọi là ‘cửa lễ’. Điều này ai cũng thừa nhận. Đó là một lời chú giải hay một cách diễn giải do các dịch giả gán cho nó. Cách đọc đúng là: ‘điều hằng ngày và sự vi phạm gây hoang tàn’, trong đó ‘điều hằng ngày’ và ‘sự vi phạm’ được nối với nhau bằng “và”; tức là ‘sự hoang tàn hằng ngày’ và ‘sự vi phạm gây hoang tàn’. Chúng là hai quyền lực gây hoang tàn, được định để làm hoang tàn đền thánh và đạo binh.”-Prophetic Expositions, Tập 1, trang 127.”

Rõ ràng là đền thánh và đạo binh sẽ bị giày đạp bởi điều hằng ngày và sự phạm pháp gây hoang tàn. Việc đọc kỹ câu 13 xác quyết điểm này. Và thực tế này xác lập thêm một điều nữa, tức là: hai sự hoang tàn này là hai hình thức lớn qua đó Sa-tan đã tìm cách lật đổ sự thờ phượng và sự nghiệp của Đức Giê-hô-va. Những nhận xét của ông Miller về ý nghĩa của hai thuật ngữ này, cùng với phương cách do chính ông theo đuổi để xác định ý nghĩa ấy, được trình bày dưới đề mục sau đây:

Hai sự hoang tàn là ngoại giáo và chế độ giáo hoàng.

“Tôi đọc tiếp, và không thể tìm thấy trường hợp nào khác mà trong đó [the daily] xuất hiện, ngoại trừ trong sách Daniel. Tôi bèn [nhờ sự trợ giúp của một concordance] lấy những từ ngữ đúng liên hệ với nó: 'take way;' he shall take away, 'the daily;' 'from the time the daily shall be taken away', v.v. Tôi đọc tiếp, và nghĩ rằng mình sẽ không tìm được ánh sáng nào cho đoạn văn; cuối cùng, tôi đến 2 Thessalonians 2:7, 8. ‘Vì mầu nhiệm của sự gian ác hiện đã hoạt động; chỉ có người hiện đang ngăn trở sẽ còn ngăn trở, cho đến khi người ấy bị cất khỏi đường, và bây giờ kẻ gian ác ấy sẽ được bày tỏ,’ v.v. Và khi tôi đến đoạn ấy, ôi! lẽ thật hiện ra rõ ràng và vinh hiển biết bao! Đấy rồi! Ấy chính là ‘the daily!’ Vậy thì, Phao-lô muốn nói gì qua ‘he who now letteth’, tức là ‘kẻ đang ngăn trở’? Qua ‘người tội ác’ và ‘kẻ gian ác’, ý nói đến chế độ giáo hoàng. Vậy, điều gì ngăn cản chế độ giáo hoàng khỏi được bày tỏ? Ấy chính là ngoại giáo; vậy thì, ‘the daily’ hẳn phải có nghĩa là ngoại giáo.” -Second Advent Manual, trang 66. J. N. Andrews, The Sanctuary and the 2300 Days, 33, 34.

Trong sự ứng nghiệm của “bảy lần” trong Lê-vi Ký chương hai mươi sáu, ngoại giáo đã giày xéo đền thánh và đạo binh suốt một nghìn hai trăm sáu mươi năm, rồi chế độ giáo hoàng tiếp tục làm điều ấy thêm một nghìn hai trăm sáu mươi năm nữa. Theo Lu-ca và Giăng, giáo quyền La Mã đã giày xéo Giê-ru-sa-lem trong một nghìn hai trăm sáu mươi năm, cho đến khi giáo quyền này nhận lấy vết thương chí tử vào năm 1798. Trừ một nghìn hai trăm sáu mươi năm khỏi 1798 thì ra năm 538. Trừ một nghìn hai trăm sáu mươi năm khỏi 538 thì ra năm 723 TCN, khi A-si-ri, vị vua phương bắc theo nghĩa đen lúc bấy giờ, đã bắt vương quốc phía bắc của Y-sơ-ra-ên làm nô lệ.

Giăng chỉ đề cập đến một nghìn hai trăm sáu mươi năm khi chế độ giáo hoàng chà đạp đền thánh và đạo quân, nhưng Lu-ca đề cập đến cả hai thời kỳ một nghìn hai trăm sáu mươi năm khi ngoại giáo và chế độ giáo hoàng chà đạp Giê-ru-sa-lem, vì ông nói: "cho đến khi các thời kỳ của Dân Ngoại được trọn." Lu-ca xem việc Giê-ru-sa-lem bị chà đạp là nhiều hơn một "kỳ", vì ông gọi đó là sự ứng nghiệm của các "thời kỳ" của Dân Ngoại.

Dĩ nhiên, vào năm 1856, phong trào Cơ Đốc Phục Lâm Millerit rơi vào tình trạng Laodicê, và bảy năm sau họ đã bác bỏ lẽ thật về “bảy lần” của Lê-vi Ký đoạn hai mươi sáu, nên phong trào Cơ Đốc Phục Lâm không thể nhìn thấy những sự thật Kinh Thánh đơn giản này. Điều tôi đang xác định là lịch sử ẩn của bảy tiếng sấm, vốn xác định ba cột mốc, cùng một khoảng thời gian giữa cột mốc thứ nhất và thứ hai, rồi một khoảng thời gian thứ hai giữa cột mốc thứ hai và thứ ba, được thể hiện trong dòng tiên tri của vua phương bắc giả mạo.

Chuỗi đó bắt đầu vào năm 723 TCN, khi vương quốc phía bắc của Israel rơi vào cảnh nô lệ dưới tay vua A-si-ri, một vị vua phương bắc theo nghĩa đen. Rồi đến năm 538, vua phương bắc thuộc linh được trao quyền lực, và rồi ông giày xéo Giê-ru-sa-lem thuộc linh trong thêm một nghìn hai trăm sáu mươi năm nữa, cho đến khi ông nhận một vết thương chí mạng vào năm 1798. Từ năm 723 TCN cho đến năm 538, các thế lực đã giữ Israel trong ách phục tùng luôn là những thế lực ngoại giáo.

Dòng của Đấng Christ xác định sự xúc dầu của vị vua phương bắc thật tại phép báp-têm của Ngài vào năm 27, và một nghìn hai trăm sáu mươi ngày tiên tri sau đó, Ngài bị đóng đinh trên thập tự giá. Các môn đồ của Ngài sau đó được ban quyền năng để rao truyền sứ điệp về vị vua phương bắc thật, cho đến khi Ê-tiên bị ném đá vào năm 34. Lần duy nhất Đấng Christ không đi bộ trong suốt một nghìn hai trăm sáu mươi ngày chức vụ của Ngài là khi Ngài cưới vào Giê-ru-sa-lem trong cuộc khải hoàn tiến vào thành. Vì vậy, Ngài đã giày đạp Giê-ru-sa-lem trong một nghìn hai trăm sáu mươi ngày, như các môn đồ của Ngài cũng làm sau thập tự giá. Cả hai dòng, vị vua phương bắc giả mạo và Đấng Christ, vị vua phương bắc thật, đều giày đạp Giê-ru-sa-lem và đạo quân trong một nghìn hai trăm sáu mươi ngày.

Ngoại giáo là một bản sao giả của hệ thống thờ phượng trong nghi lễ đền thánh dưới đất của người Do Thái theo huyết thống, và chủ nghĩa giáo hoàng là một bản sao giả của nghi lễ đền thánh trên trời của những người Do Thái thuộc linh. Thời kỳ một nghìn hai trăm sáu mươi năm của ngoại giáo song song với một nghìn hai trăm sáu mươi ngày của Đấng Christ, và thời kỳ một nghìn hai trăm sáu mươi năm của chủ nghĩa giáo hoàng song song với một nghìn hai trăm sáu mươi ngày của các môn đồ.

Mỗi trong hai dòng đều chứa cấu trúc tiên tri giống hệt nhau về lịch sử ẩn giấu của bảy tiếng sấm, lịch sử này bắt đầu được mở ấn công khai vào tháng 7 năm 2023. Việc mở ấn được thực hiện một phần nhờ việc nhận ra sự thất vọng đầu tiên của phong trào Millerite. Sự thất vọng đầu tiên của họ đã mở ra một khoảng thời gian, được gọi là “thời kỳ trì hoãn” trong dụ ngôn mười trinh nữ. “Thời kỳ trì hoãn” kết thúc tại hội trại ở Exeter, New Hampshire, khi sứ điệp về Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm đã được xác lập hoàn toàn. Hội trại Exeter trở thành cột mốc thứ hai, rồi mở ra một giai đoạn khi sứ điệp của Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm được rao truyền, cho đến khi cột mốc thứ ba của sự phán xét và sự thất vọng cuối cùng đến.

Ba cột mốc đó là sự thất vọng thứ nhất, sứ điệp Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm và sự thất vọng cuối cùng. Ba cột mốc ấy tương ứng với từ tiếng Hê-bơ-rơ “chân lý”, vốn gồm các chữ cái đầu tiên, thứ mười ba và cuối cùng của bảng chữ cái Hê-bơ-rơ. Việc cả cột mốc đầu tiên lẫn cột mốc cuối cùng đều là sự thất vọng biểu trưng cho dấu ấn của Alpha và Omega.

Trong lịch sử Millerite không có sự trình bày trực tiếp về thời kỳ một nghìn hai trăm sáu mươi ngày, tuy nhiên lịch sử Millerite là lịch sử của phong trào thứ nhất và vì thế tiêu biểu cho phong trào cuối cùng. Lịch sử của sự thất vọng thứ nhất trong phong trào cuối cùng bắt đầu vào ngày 18 tháng 7 năm 2020, và được minh họa trong Khải Huyền chương mười một. Trong Khải Huyền chương mười một, hai nhân chứng bị giết, đánh dấu sự thất vọng thứ nhất trong phong trào cuối cùng, vốn đã được phong trào thứ nhất tiêu biểu.

Trong Khải Huyền chương mười một, nỗi thất vọng đã mở ra một thời kỳ một nghìn hai trăm sáu mươi ngày mà trong đó xác chết của họ nằm trên đường phố, qua đó đánh dấu thời kỳ trì hoãn của dụ ngôn. Khi họ sống lại, họ được giương cao như một kỳ hiệu, cùng lúc với sự phán xét của luật ngày Chủ nhật. Lịch sử của hai nhân chứng bao gồm một thời kỳ tượng trưng là một nghìn hai trăm sáu mươi ngày.

Những chi tiết về phong trào của thiên sứ thứ ba trong lịch sử ẩn giấu của bảy tiếng sấm cung cấp nhiều chi tiết cụ thể hơn so với các dòng song song khác, nhưng dòng của thiên sứ thứ ba, dòng của vị vua phương bắc chân thật và dòng của vị vua phương bắc giả mạo đều có cùng những đặc trưng tiên tri: một điểm khởi đầu, tiếp theo là một khoảng thời gian dẫn đến một điểm giữa, rồi tiếp đó là một khoảng thời gian dẫn đến sự phán xét tại điểm cuối cùng.

Một nghìn hai trăm sáu mươi ngày là một yếu tố chủ chốt trong lịch sử ẩn giấu của bảy tiếng sấm. Một nghìn hai trăm sáu mươi ngày được tượng trưng bằng hình ảnh "đồng vắng" trong Sách Khải Huyền chương mười hai.

Người đàn bà trốn vào đồng vắng, tại đó Đức Chúa Trời đã dọn sẵn cho nàng một nơi, để người ta nuôi nàng ở đó một ngàn hai trăm sáu mươi ngày. Khải Huyền 12:6.

Hội thánh đã chạy trốn vào đồng vắng để thoát khỏi sự dày xéo của quyền lực giáo hoàng suốt một nghìn hai trăm sáu mươi năm. Câu mười bốn đưa ra một bằng chứng khác.

Và người đàn bà được ban cho hai cánh của một con đại bàng lớn, để bà bay vào đồng hoang, đến nơi của mình, nơi bà được nuôi dưỡng trong một thời, các thời, và nửa thời, khỏi mặt con rắn. Khải Huyền 12:14.

Hội thánh đã chạy trốn khỏi sự bắt bớ của con rồng và chế độ giáo hoàng suốt một nghìn hai trăm sáu mươi năm, nên “đồng vắng” là một biểu tượng của một nghìn hai trăm sáu mươi ngày. Con số đó xuất hiện trực tiếp bảy lần trong các sách Đa-ni-ên và Khải Huyền, nhưng cũng được biểu thị theo một số cách khác trong Kinh Thánh. Trong mỗi trường hợp, nó tượng trưng cho “bảy lần” của Lê-vi Ký đoạn hai mươi sáu.

Dù là ngoại giáo giày xéo đền thánh và đạo binh từ năm 723 trước Công nguyên đến năm 538, hay là quyền giáo hoàng giày xéo Giê-ru-sa-lem thuộc linh và những người thờ phượng ở đó, thì đó cũng là một minh họa về sự tàn lạc của dân Đức Chúa Trời, vốn xảy ra do dân Đức Chúa Trời vi phạm giao ước “các ngày Sa-bát của đất” như được trình bày trong sách Lê-vi Ký, các chương hai mươi lăm và hai mươi sáu. Trong chương hai mươi sáu, điều đó được gọi là cuộc tranh chấp của giao ước của Đức Chúa Trời.

Ta sẽ khiến gươm giáo giáng trên các người để báo thù cho giao ước của Ta; và khi các người nhóm lại trong các thành của mình, Ta sẽ sai ôn dịch ở giữa các người; và các người sẽ bị phó vào tay kẻ thù. Lê-vi Ký 26:25.

Sự phản nghịch chống lại giao ước của Đức Chúa Trời đã đem đến cho dân sự của Ngài sự nô lệ và sự tàn lạc, điều được gọi là “cuộc tranh chấp của giao ước Ta.” Không hiểu hình phạt (mà Đa-ni-ên gọi là “lời nguyện” và “lời thề” của Môi-se, cũng được gọi là “cuộc tranh chấp của giao ước Ta”) sẽ làm mù mắt con người, khiến họ không thấy được ý nghĩa sâu xa hơn về công việc của Đấng Christ như được trình bày trong Đa-ni-ên chương chín. Một đánh giá nhất quán trong các trước tác của Ellen White về dân sự của Đức Chúa Trời đang ở trong sự mù lòa La-ô-đi-xê là họ không thể “lý luận từ nguyên nhân đến kết quả.” Bạn có thể nói rằng mình hiểu một nghìn hai trăm sáu mươi năm của Thời kỳ Tăm Tối, nhưng nếu bạn không biết “nguyên nhân” của sự chà đạp ấy thì bạn là mù lòa.

Người ấy sẽ củng cố giao ước với nhiều người trong một tuần lễ; vào giữa tuần lễ, người ấy sẽ làm cho họ hy tế và lễ dâng chằm dứt; và vì sự lan tràn của những điều gớm ghiếc, người ấy sẽ khiến nơi ấy trở nên hoang tàn, cho đến tận cùng; và án đã định sẽ được tuân đổ trên chốn hoang tàn. Đa-ni-ên 9:27.

Sự xác nhận giao ước của Đấng Christ liên hệ trực tiếp với “mối tranh chấp của giao ước Ngài.” Thời hạn của “lời rủa sả” là 2.520 năm, và thời gian Đấng Christ xác nhận chính giao ước ấy là 2.520 ngày. Phù hợp với từ “chân lý” trong tiếng Hê-bơ-rơ, vốn cung cấp cấu trúc cho lịch sử ẩn giấu của bảy tiếng sấm, tuần lễ tiên tri mà Đấng Christ phải xác nhận giao ước của Ngài có ba cột mốc, được biểu thị bằng chữ cái thứ nhất, thứ mười ba và chữ cái cuối cùng của bảng chữ cái Hê-bơ-rơ.

Cột mốc thứ nhất của tuần lễ là lễ báp-têm của Ngài, cột mốc thứ hai là thập tự giá, và cột mốc sau cùng là cái chết của Ê-tiên. Việc từ chối nhìn nhận “bảy lần” của Lê-vi Ký đoạn 26—như các thiên sứ trên trời đã dẫn dắt William Miller nhận ra “bảy lần”—sẽ loại bỏ khả năng nhìn thấy trọn vẹn chính lời tiên tri trong đó Đấng Christ đã đổ huyết của Ngài và làm cho chính giao ước mà dân cổ xưa theo nghĩa đen của Ngài đã khước từ được vững bền. Tất cả những ai rút cuộc được cứu cũng chỉ hiểu “lẽ thật” một cách phần nào, chưa trọn vẹn. Nhưng chẳng ai được cứu nếu có ý từ chối

nhìn nhận “lẽ thật”. Chỉ có một con đường đến với Cha, ấy là qua Đức Chúa Giê-su, và Giê-su chính là “lẽ thật”.

Đây là một hiểu biết đáng suy ngẫm, vì nó nói đến giao ước trong Lê-vi Ký đoạn 25 và 26. Lời "nguyên" của "bảy lần" đã giáng trên Israel theo nghĩa đen thời xưa vì họ không sẵn lòng thi hành các chỉ dẫn về việc để đất nghỉ ngơi và về Năm Hân Hi. Đó là một tội do thiếu sót. Lời nguyên ấy đã đến trên họ vì họ bỏ qua một việc họ được truyền làm, chứ không phải vì họ đã trực tiếp vi phạm một điều răn, như "ngươi chớ giết người" hay "ngươi chớ trộm cắp". Họ đơn giản đã phớt lờ các chỉ dẫn liên quan đến việc để cho đất nghỉ ngơi. Những người Cơ Đốc Phục Lâm mà đơn giản không chấp nhận "bảy lần" (điều mà các thiên sứ đã dẫn dắt William Miller khám phá), vì bất cứ lý do nào chưa được thánh hóa đi chăng nữa, thực chất là chưa bao giờ dành thời gian để thật sự khảo cứu lẽ thật, và đang phạm cùng một kiểu phản nghịch do thiếu sót khi bỏ qua chính những điều khoản của giao ước mà Israel theo nghĩa đen thời xưa đã bỏ qua. Khởi đầu minh họa cho kết thúc.

Một nghìn hai trăm sáu mươi ngày trong Khải Huyền 12, được mô tả là “đồng vắng”, là biểu tượng của “bảy lần”. Cả một nghìn hai trăm sáu mươi ngày của chức vụ Đấng Christ và một nghìn hai trăm sáu mươi ngày của chức vụ các môn đồ đều tượng trưng cho toàn bộ tuần lễ khi giao ước được làm cho vững chắc. Cả một nghìn hai trăm sáu mươi năm mà ngoại giáo giày đạp dân của Đức Chúa Trời, và một nghìn hai trăm sáu mươi năm mà chủ nghĩa giáo hoàng giày đạp dân của Đức Chúa Trời, đều tượng trưng cho trọn “bảy lần” của lời nguyên của Môi-se.

Trong Khải Huyền chương mười một, sau một ngàn hai trăm sáu mươi ngày, những bộ xương chết được làm sống lại để bước vào giao ước với tư cách là một trăm bốn mươi bốn ngàn. Nhưng để thực hiện được mối quan hệ giao ước đó, họ phải làm trọn các điều khoản của giao ước, như Đa-ni-ên đã làm trong chương chín. Các điều khoản của giao ước “bảy lần” chứa đựng những chỉ dẫn cụ thể cho những người thấy mình ở trong đất của kẻ thù. Khi những người tỉnh ngộ trước thực tế rằng họ đã bị tản lạc mong muốn trở về với Chúa, Sách Lê-vi Ký chương hai mươi sáu cung cấp chỉ dẫn về cách họ phải trở về.

Những người còn sót lại trong các ngươi sẽ hao mòn vì tội ác của mình trong các xứ của kẻ thù các ngươi; họ cũng sẽ hao mòn cùng với cha ông mình vì tội ác của cha ông mình. Nếu họ xưng nhận tội ác của mình và tội ác của cha ông mình, cùng sự vi phạm mà họ đã phạm nghịch với ta, và rằng họ đã bước đi trái nghịch với ta; và rằng chính ta cũng đã bước đi trái nghịch với họ và đã đưa họ vào xứ của kẻ thù họ; bây giờ, nếu lòng chưa chịu cất bì của họ được hạ mình, và họ chấp nhận hình phạt vì tội ác mình, thì ta sẽ nhớ đến giao ước của ta với Gia-cốp, cũng sẽ nhớ đến giao ước của ta với Y-sác, và giao ước của ta với Áp-ra-ham ta cũng sẽ nhớ đến; và ta sẽ nhớ đến xứ. Lê-vi Ký 26:39-42.

Cụm từ "pine away" trong Kinh Thánh có nghĩa là bị tan rã, bại hoại và tiêu mòn. "Pine away" là suy sụp thành những bộ xương khô chết chóc. Và lời chỉ dạy ấy chỉ ra sự chết, vì nó mô tả những người tỉnh thức về tình trạng của mình như đang "ở trong xứ của kẻ thù ngươi."

Kẻ thù cuối cùng sẽ bị tiêu diệt là sự chết. 1 Cô-rinh-tô 15:26.

Ngày 18 tháng 7 năm 2020, sự thất vọng đầu tiên trong phong trào của thiên sứ thứ ba đã diễn ra. Điều này đã được dự báo bằng hình bóng bởi mọi thất vọng đầu tiên khác trong các dòng cải cách

tiên tri thánh. Ê-xê-ki-ên chương ba mươi bảy xác định rằng dân của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt đã bị tan rã, bại hoại và bị tiêu hao, cho đến khi họ chỉ còn là một thung lũng đầy những bộ xương khô. Họ ở trong xứ của kẻ thù, tức là xứ của sự chết. Trong Khải Huyền chương mười một, hai nhân chứng đã bị giết và bị bỏ mặc ngoài đường. Mọi nhà tiên tri đều đồng thuận với nhau. Vì vậy, Môi-se đang phán với những kẻ chết trên con đường chạy xuyên qua thung lũng của Ê-xê-ki-ên. Trong tình trạng thất vọng ấy, họ được ban lời chỉ dẫn qua Giê-rê-mi.

Vì vậy, Chúa phán như vậy: Nếu người trở lại, thì Ta sẽ lại đem người về, và người sẽ đứng trước mặt Ta; và nếu người tách điều quý ra khỏi điều hèn ô, người sẽ như miệng của Ta; hãy để họ trở lại với người, nhưng người chớ trở lại với họ. Giê-rê-mi 15:19.

Giê-rê-mi được cho biết rằng nếu ông muốn nói nhân danh Đức Chúa Trời, ông phải trở lại, và khi làm như vậy ông phải tách cái quý khỏi cái đê tiện. Ngữ cảnh của đoạn văn cho thấy những kẻ đê tiện chính là những người mà ông không được trở lại với họ. Khi ông được mô tả trong đoạn văn là đang ở trong tình trạng thất vọng, ông cho biết rằng mình ở một mình.

Tôi đã không ngồi trong hội của những kẻ nhạo báng, cũng chẳng vui mừng; tôi đã ngồi một mình vì tay Ngài, vì Ngài đã khiến tôi đầy phần nộ. Giê-rê-mi 15:17.

Giê-rê-mi không ngồi trong “hội của những kẻ nhạo báng”, vì ông ngồi một mình. Ông không được trở lại với bọn đê tiện, là hội của những kẻ nhạo báng. Năm 1863, phong trào Phục Lâm bắt đầu quay trở lại “hội của những kẻ nhạo báng” khi nó quay về phương pháp luận Kinh Thánh của các con gái của Ba-by-lôn để bác bỏ “bảy lần” của Môi-se. Nhưng Giê-rê-mi nói cụ thể hơn về những ngày sau rốt, chứ không phải về lịch sử phong trào Miller. Khi những người trong thung lũng xương chết thức tỉnh trước thực tế rằng họ đang ở trong đất của kẻ thù, họ không bao giờ được trở lại với những kẻ đã vui mừng trước cái chết của họ trên đường phố. Nhóm đó có thể trở lại với Giê-rê-mi, nhưng ông thì không thể trở lại với họ.

Nhưng nếu họ sẽ quay trở lại, họ cũng phải làm trọn các chỉ dẫn do Môi-se ban, vốn trực tiếp gắn với "bảy lần". Những người chết trên đường phố trong Khải Huyền đoạn mười một chết suốt ba ngày rưỡi, mà theo nghĩa tiên tri chính là "đồng vắng".

Đó là lý do vì sao sự đánh thức ban đầu của những người chết được thực hiện bởi một sứ điệp khiến các xương cốt ghép lại với nhau, nhưng họ vẫn chưa có sự sống. Cần đến sứ điệp của bốn phương gió, tức là sứ điệp niêm ấn, để biến họ thành một đạo quân hùng mạnh. Sứ điệp đầu tiên quy tụ họ lại đến từ một "tiếng nói".

Hãy an ủi, hãy an ủi dân Ta, Đức Chúa Trời các ngươi phán. Hãy nói lời dịu dàng với Giê-ru-sa-lem, và kêu lên với nó rằng kỳ chiến đấu của nó đã chấm dứt, tội lỗi của nó đã được tha; vì nó đã nhận từ tay Đức Chúa Trời gấp đôi cho mọi tội lỗi của mình. Tiếng của người kêu trong hoang mạc: Hãy dọn đường cho Chúa; hãy làm thẳng trong sa mạc một con đường cái cho Đức Chúa Trời chúng ta. Mọi thung lũng sẽ được nâng cao, mọi núi và đồi sẽ bị hạ thấp; nơi quanh co sẽ được làm thẳng, và chỗ gồ ghề sẽ nên bằng phẳng. Ê-sai 40:1-4.

Tiếng nói đến từ đồng vắng, là biểu tượng cho sự tan lạc của "bảy lần". Tiếng ấy ở trong đồng vắng, vì Ê-xê-ki-ên cũng đã được đưa đến thung lũng những bộ xương của người chết. Ông đã

làm chúng ngay từ chính thung lũng ấy, chứ không phải từ xa.

Bàn tay của Chúa ở trên tôi; trong Thần của Chúa, Ngài đem tôi ra và đặt tôi xuống giữa một thung lũng đầy xương cốt. Ê-xê-chi-ên 37:1.

Thung lũng là vùng hoang vu của ba ngày rưỡi. Lời hứa của tiếng ấy là sự gian ác của Giê-ru-sa-lem đã được tha thứ và chiến trận của nàng đã chấm dứt. Lời hứa ấy tượng trưng cho việc đóng ấn một trăm bốn mươi bốn nghìn được hoàn tất trong những ngày sau rốt. Nhưng sự tha thứ cho gian ác của nàng gắn liền với việc nàng nhận “gấp đôi” cho mọi tội lỗi của mình. Biện pháp do Môi-se đưa ra yêu cầu phải xưng nhận không chỉ sự gian ác của họ mà còn cả sự gian ác của tổ phụ họ. Nếu họ làm trọn mệnh lệnh ấy, sự gian ác của họ sẽ được tha thứ.

Chúng tôi sẽ tiếp tục trình bày những chân lý này trong bài viết tiếp theo.

Phải, cả Israel đã vi phạm luật pháp của Ngài, quay lưng lại để không vâng nghe tiếng Ngài; vì vậy lời nguyện đã đổ trên chúng con, cùng lời thề đã chép trong luật pháp của Môi-se, tôi tớ của Đức Chúa Trời, bởi chúng con đã phạm tội cùng Ngài. Và Ngài đã làm thành lời Ngài, là điều Ngài đã phán nghịch cùng chúng con và nghịch cùng các quan xét của chúng con, là những người đã xét đoán chúng con, bằng cách giáng trên chúng con một tai họa lớn; vì khắp dưới trời chưa từng có điều gì xảy ra như điều đã xảy đến trên Giê-ru-sa-lem. Theo như đã chép trong luật pháp của Môi-se, mọi tai họa này đã giáng trên chúng con; thế nhưng chúng con đã chẳng trình dâng lời cầu nguyện trước mặt Đức Chúa Trời của chúng con để quay khỏi các gian ác của mình và hiểu lẽ thật của Ngài. Đa-ni-ên 9:11-13.